

Bản án số: 510/2023/HS-PT

Ngày: 31-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Khoa

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Văn Công

Ông Ngô Mạnh Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Duẩn, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Ry, Kiểm sát viên.

Từ ngày 24 đến ngày 31/7/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 191/2023/TLPT-HS ngày 21/3/2023, đối với các bị cáo Lê Minh H và Nguyễn Lưu Minh H1, do có kháng cáo của hai bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2023/HS-ST ngày 16/02/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1004/2023/QĐPT-HS ngày 21 tháng 6 năm 2023.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Lê Minh H**, sinh ngày 18/7/1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính N; Nơi cư trú: số D H, Phường I, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Con ông Lê Minh S và bà Uông Thị Thanh T; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2021 đến nay tại Trại tạm giam T17 Bộ C (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lê Minh H: Luật sư Trịnh Bá T1 và Luật sư Nguyễn Thanh Bảo D, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Lưu Minh H1**, sinh ngày 16/10/1997 tại tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: G K, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Lưu Minh K và bà Nguyễn Thị Kim H2;

Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2021 đến nay tại Trại tạm giam T17 Bộ C (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Lưu Minh H1: Các Luật sư Đỗ Quốc H3, Nguyễn Huỳnh Văn K1, là Luật sư của Văn phòng L2, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Quang V nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 ngày 13/4/2021, tại số C B, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Bộ C chủ trì cùng các lực lượng chức năng phát hiện, lập biên bản bắt quả tang đối với Lâm T2 (sinh năm 1972; cư trú tại số B K, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh), thu giữ 01 thùng catton bên trong có 23 lọ bằng nhựa chứa các viên nén màu xanh, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 12.433,19 gam, loại MDMA. Lâm Tài khai thùng catton nêu trên được Lê Minh H (sinh ngày 18/7/1992; cư trú tại số D H, Phường I, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh) thuê đi nhận.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Minh H tại nhà số D H, Phường I, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ nhiều túi nylon chứa các viên nén và tinh thể: Qua giám định là chất ma túy, gồm: loại MDMA, có khối lượng 597,19 gam; loại Ketamine có khối lượng 98,2 gam.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở tại căn hộ A chung cư M, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh đối với Lê Minh H phát hiện và thu giữ nhiều túi nylon chứa các viên nén và tinh thể, qua giám định là chất ma túy ở thể rắn: Loại MDMA, có khối lượng 1.075,82 gam; loại Ketamine, có khối lượng 1.837,5 gam Ketamine.

Toàn bộ số ma túy thu giữ nêu trên của bị cáo, kết quả được thể hiện tại bản Kết luận giám định số 2269/C09B ngày 13/5/2021 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ C tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Cơ quan điều tra đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Minh H. Tại Cơ quan điều tra, Lê Minh H khai nhận toàn bộ số ma túy trong thùng catton và số ma túy bị thu giữ tại chỗ ở của Lê Minh H nêu trên đều là của “Mười” (tên thật là Nguyễn Lưu Minh H1) thuê Lê Minh H đi vận chuyển.

Căn cứ vật chứng thu giữ, tài liệu và chứng cứ thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra (C04) Bộ C đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Lưu Minh H1 và Nguyễn Quang V, về hành vi vận chuyển trái

phép chất ma túy; ngày 22/4/2021, ra Quyết định số 32/QĐ-CSMT-P8 khởi tố vụ án hình sự, đồng thời ra Quyết định khởi tố bị can để điều tra, về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” đối với Nguyễn Lưu Minh H1, Lê Minh H và Nguyễn Quang V.

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

1. Hành vi vận chuyển trái phép 12.433,19 gam MDMA của Nguyễn Lưu Minh H1, Lê Minh H và Nguyễn Quang V.

Khoảng 06h00 ngày 13/4/2021, có một người tên G (là bạn ngoài xã hội của Nguyễn Lưu Minh H1) gọi điện thoại bảo Nguyễn Lưu Minh H1 đi nhận giúp lô hàng từ bên Đ chuyển về Việt Nam. Gấu hẹn Nguyễn Lưu Minh H1 ra vòng xoay T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh để gặp nhau. Khi gặp nhau, G nói Nguyễn Lưu Minh H1 đưa điện thoại của H1 cho G để G thay sim và đổi mật khẩu, rồi trả lại máy điện thoại cho H1. G nói với Nguyễn Lưu Minh H1 khi nào có người gọi vào máy thì đi nhận lô hàng cho G, Nguyễn Lưu Minh H1 đồng ý. Gấu bảo Nguyễn Lưu Minh H1 rủ thêm bạn nữa đi cùng, xong việc G trả cho mỗi người 10 triệu đồng. Sau đó, Nguyễn Lưu Minh H1 gọi điện thoại cho Nguyễn Quang V nhưng do V biết là đi nhận ma túy nên V không nhận lời.

Đến khoảng 09 giờ 00 ngày 13/4/2021, Nguyễn Lưu Minh H1 gọi điện bằng ứng dụng Telegram cho Lê Minh H và cho H số điện thoại nhân viên bưu điện giao hàng. Do trước đó, Nguyễn Lưu Minh H1 thông qua Nguyễn Quang V giới thiệu có quen và đặt vấn đề thuê Lê Minh H đi vận chuyển ma túy, tiền công 500.000 đồng mỗi lần giao nhận. Do đang bị gãy chân vì tai nạn xe máy nên Lê Minh H đã gọi điện thoại nhờ Lâm T2 đi nhận thùng hàng giúp. Trước đó, khoảng năm 2020, Lê Minh H quen biết với Lâm T2 tại một quán bar. Vào dịp Tết Nguyên đán 2021, Lê Minh H và Lâm T2 gặp lại và cho nhau số điện thoại để liên lạc. Khoảng từ đầu tháng 4/2021, Lê Minh H bị tai nạn xe máy gãy chân không đi lại được nên Lê Minh H thường xuyên nhờ Lâm T2 sang phụ giúp việc nhà.

Khoảng 11 giờ 00 ngày 13/4/2021, sau khi nhận được yêu cầu nhận ma túy từ Nguyễn Lưu Minh H1, Lê Minh H gọi cho Lâm T2 bảo ra số C B, Phường A, Quận D nhận thùng hàng đưa về nhà tại Quận H cho Lê Minh H thì Lâm T2 đồng ý; Lê Minh H gửi số điện thoại nhân viên bưu điện giao hàng vào Zalo cho Lâm T2 và bảo khi nào nhận xong nhớ báo cho H biết. Lâm T2 gọi điện thoại cho người giao hàng theo số điện thoại Lê Minh H gửi thì được hẹn đến số C B, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, rồi Lâm T2 đi xe máy Vison biển số 59G2-128.18 đến địa chỉ trên để nhận thùng hàng giúp Lê Minh H.

Sau khi chỉ đạo Lê Minh H nhận ma túy cho G, Nguyễn Lưu Minh H1 gọi điện thoại cho Nguyễn Quang V thông báo đã có người khác nhận ma túy rồi, V không phải nhận nữa mà xuống giám sát việc nhận ma túy, V đồng ý. Lúc này,

V vẫn còn ngủ tại nhà bạn ở trên lầu thuộc chung cư S liền đi xuống sảnh, khi V xuống sảnh chung cư rồi đi đến chỗ City G1 thì thấy Nguyễn Lưu Minh H1 đứng sẵn ở đó nhằm để theo dõi, giám sát từ xa việc giao nhận hàng tại trước chung cư T bên cạnh. Lúc này, tại trước chung cư T, Lâm T2 vừa nhận một kiện hàng từ nhân viên bưu điện là một thùng catton, khi đang đặt lên xe để chở về cho Lê Minh H thì bị lực lượng Công an bắt quả tang; còn Nguyễn Lưu Minh H1 và Nguyễn Quang V cũng bị lực lượng Công an phát hiện nên yêu cầu về trụ sở làm việc.

Kiểm tra thùng catton Lâm Tài vừa nhận nêu trên, bên ngoài ghi: “Người gửi: Nguyễn Văn L, B, 6823 JA A, Người nhận: L B, Quận D, TP Hồ Chí Minh, số điện thoại: 0937020056”; bên trong thùng catton phát hiện 23 lọ bằng nhựa bên trong chứa các viên nén hình tam giác, màu xanh là ma túy, loại MDMA, tổng khối lượng 12.433,19 gam (khối lượng trung bình mỗi viên: 0,4030 gam/01 viên).

Đối với đối tượng tên G do không rõ nhân thân lai lịch nên không có khả năng xác minh làm rõ. Đối với Lo Van Đ1, C B, Quận D (tên người nhận trên kiện hàng): Qua xác minh tại địa phương không có đối tượng nêu trên nên không có khả năng điều tra làm rõ.

Đối với Nguyễn Văn L, Bongte W, 6823 JA A (tên người gửi kiện hàng), Cơ quan CSĐT Bộ C đã có yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự cho Bộ Tư pháp Vương quốc Hà Lan để điều tra xác minh nhưng đến nay chưa có kết quả, khi có kết quả sẽ tiến hành điều tra đề nghị xử lý sau.

2. Hành vi vận chuyển trái phép 695,39 gam ma túy ở thể rắn (gồm: 597,19 gam MDMA và 98,2 gam Ketamine) của Lê Minh H.

Khoảng 17 giờ 00, 18 giờ 00 ngày 12/4/2021, Lê Minh H nhận được điện thoại gọi Telegram từ Nguyễn Lưu Minh H1 nói sẽ đặt xe G2 giao qua cho Lê Minh H 01 túi ma túy và bảo Lê Minh H cất giữ chờ chỉ đạo sau, Lê Minh H đồng ý. Một lúc sau, xe G2 bike giao đến cho Lê Minh H túi xách nilon màu đen bên trong chứa túi giấy đựng ma túy, gồm thuốc lắc và Ketamine. Lê Minh H cất tại chỗ ở của mình tại nhà số D H, Phường I, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Số ma túy này Lê Minh H chưa được Nguyễn Lưu Minh H1 chỉ đạo giao cho ai thì ngày 13/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Minh H tại địa chỉ nêu trên và phát hiện thu giữ (kết quả giám định có khối lượng 597,19 gam MDMA và 98,2 gam Ketamine).

Đối với Nguyễn Lưu Minh H1: Do chỉ có lời khai của Lê Minh H và không còn chứng cứ nào khác chứng minh nên chưa đủ căn cứ kết luận Nguyễn Lưu Minh H1 đồng phạm vận chuyển trái phép chất ma túy trong hành vi này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C tiếp tục củng cố chứng cứ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

3. Hành vi vận chuyển trái phép 2.913,32 gam ma túy ở thể rắn (gồm 1.075,82 gam MDMA và 1.837,5 gam Ketamine) của Nguyễn Lưu Minh H1 và Lê Minh H.

Ngày 13/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Lê Minh H tại căn hộ A Block A, chung cư M, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ 1.075,82 gam MDMA và 1.837,5 gam Ketamine.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Minh H khai vào cuối tháng 3/2021, Lê Minh H được Nguyễn Lưu Minh H1 đưa 17 triệu đồng bảo tìm thuê một căn hộ chung cư để ở và phục vụ vận chuyển ma túy, sử dụng ma túy thì Lê Minh H đồng ý. Ngày 01/4/2021, Lê Minh H ký hợp đồng thuê căn hộ 14.02 Block A chung cư M, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Căn hộ 14.02) hết 16.500.000 đồng, còn 500.000 đồng là tiền công cho Lê Minh H. Ngày 04/4/2021, Lê Minh H bị tai nạn giao thông gãy chân nên nhập viện điều trị tại Bệnh viện Phục hồi chức năng, Điều trị nghề nghiệp Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyễn Lưu Minh H1 cho Nguyễn Quang V vào bệnh viện lấy chìa khóa nhà nên Lê Minh H không biết và không liên quan đến số ma túy đã bị phát hiện thu giữ tại “Căn hộ 14.02”.

Nguyễn Quang V khai từ cuối tháng 3/2021 đến ngày 11/4/2021, V có 02 lần đến “Căn hộ 14.02”:

Lần thứ nhất, Nguyễn Lưu Minh H1 gọi điện thoại bảo V đến đón về, V đến chung cư M để đón Nguyễn Lưu Minh H1 và lên “Căn hộ 14,02”. Tại đây, V gặp Nguyễn Lưu Minh H1 và Lê Minh H đang ngồi kiểm tra các túi chứa chất bột màu trắng mà V nghi là ma túy loại Ketamine.

Lần thứ hai, V cũng được Nguyễn Lưu Minh H1 gọi đến “Căn hộ 14.02” để đón. Tại đây, V gặp Nguyễn Lưu Minh H1 cùng một người nam khoảng 20 tuổi và thấy trong phòng có nhiều gói ma túy dạng bột đựng trong túi nilon xanh, trên bì ghi chữ M nên V xin 01 gói để sử dụng. Đến tối ngày 12/4/2021, V mang gói Matcha này lên nhà bạn ở tầng 13 chung cư S - số C B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh cho vào chai nước ngọt Trà Ô L1 sử dụng hết.

Nguyễn Lưu Minh H1 khai không liên quan đến căn hộ cũng như số ma túy bị phát hiện thu giữ tại căn hộ A Block A chung cư M nêu trên.

Đối với Nguyễn Quang V được Nguyễn Lưu Minh H1 gọi đến “Căn hộ 14.02” để đón Nguyễn Lưu Minh H1, V chứng kiến Nguyễn Lưu Minh H1 và Lê Minh H đang ngồi kiểm tra các túi chất bột màu trắng mà V nghi là ma túy loại Ketamine. Ngoài lời khai của V, không có chứng cứ chứng minh V có hành vi giúp sức Nguyễn Lưu Minh H1 và Lê Minh H; bản thân V nghi các gói để dưới sàn có thể là ma túy nên chưa đủ căn cứ kết luận Nguyễn Quang V đồng phạm với Nguyễn Lưu Minh H1 và Lê Minh H, về tội “Vận chuyển trái phép

chất ma túy” hoặc “Không tố giác tội phạm”. Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C tiếp tục củng cố chứng cứ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Quá trình điều tra, theo lời khai của các bị cáo còn có các hành vi sau: Khoảng cuối tháng 3/2021, Nguyễn Lưu Minh H1 gọi điện cho Lê Minh H bằng ứng dụng T3 yêu cầu đến trước chung cư T B, Phường A, Quận D để nhận hàng. Lê Minh H hiểu là nhận ma túy; đồng thời, Nguyễn Lưu Minh H1 cho Lê Minh H số điện thoại của người giao hàng. Khoảng 10 giờ 00 sáng cùng ngày, người giao hàng gọi cho Lê Minh H và hẹn giao nhận kiện hàng tại địa chỉ trước số C B, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, Lê Minh H đến nơi thì nhân viên bưu điện giao cho H một thùng hàng. Nhận xong, Lê Minh H gọi T3 thông báo cho Nguyễn Lưu Minh H1 biết, Nguyễn Lưu Minh H1 chỉ đạo gửi kiện hàng cho bảo vệ chung cư T block AP1 và nói với bảo vệ gửi anh M1, Lê Minh H làm theo yêu cầu của Nguyễn Lưu Minh H1. Khoảng 13 giờ 00 cùng ngày, Nguyễn Lưu Minh H1 gọi T3 cho H1 đến chốt bảo vệ lấy thùng hàng đem về nhà cất để giao dần theo chỉ đạo, giao cho ai, số điện thoại nào thì Nguyễn Lưu Minh H1 sẽ chỉ đạo sau. Sau đó, Lê Minh H lấy thùng hàng mang về nhà tại D H, Phường I, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại nhà, Lê Minh H mở thùng ra thấy có 15 (mười lăm) túi thuốc lắc - thường gọi là “kẹo” loại màu xanh, hình tam giác, mỗi túi 1.000 viên ma túy này, Nguyễn Lưu Minh H1 chỉ đạo Lê Minh H đi giao trong vòng một tuần thì hết. Trong đó, Lê Minh H trực tiếp đi giao hoặc đặt xe Grab mang đi giao nhiều nơi khác nhau không nhớ địa chỉ 14 lần, tổng cộng 14 túi; Lê Minh H nhờ Lâm Tài đi giao ở đường T - T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh vào khoảng đầu tháng 4/2021, với số lượng 01 túi (tức là 1.000 viên thuốc lắc), Lê Minh H trả công cho Lâm T2 500.000 đồng. Ma túy được Lê Minh H giấu vào túi quần áo và bảo Lâm T2 đi giao quần áo, Lâm T2 không biết hàng mình đi giao có giấu ma túy. Đối với hành vi này, chỉ có lời khai nhận tội ban đầu của Lê Minh H về sự việc như trên; hiện nay, Lê Minh H phản cung khai không thực hiện như đã khai báo. Lâm Tài khai có đi giao quần áo cho Lê Minh H một lần nhưng không biết có giấu ma túy bên trong. Nguyễn Lưu Minh H1 không khai nhận về hành vi này, nên ngoài lời khai ban đầu của Lê Minh H về 15 túi ma túy, mỗi túi 1.000 viên thuốc lắc nhưng không rõ chủng loại, khối lượng chất ma túy, mặt khác không thu được vật chứng hoặc căn cứ khác để xác định loại, khối lượng chất ma túy nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Minh H về hành vi này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C chuyển tài liệu liên quan cho lực lượng trinh sát để có biện pháp đấu tranh.

Khoảng 13h00 trưa ngày cuối tháng 3/2021, Nguyễn Quang V nhận được điện thoại gọi bằng Telegram từ Nguyễn Lưu Minh H1, H1 bảo có 01 kiện hàng gửi từ nước ngoài về, đã nhờ Lê Minh H nhận tại chung cư T B, Quận D để chuyển về gửi ở nhà Lê Minh H ở H, Quận H và bảo V đi giám sát, V đồng ý. V đi xe máy ra đứng trước góc chung cư T - số C B, Quận D nhìn thấy Lê Minh H đang cột thùng catton màu nâu lên xe máy. Khoảng cách chỗ V đứng cách chỗ Lê Minh H khoảng 50m, V nhìn thấy Lê Minh H, còn H không biết V giám sát.

Lê Minh H lên xe đi thì V đi theo dõi phía sau, Lê Minh H đi một mạch về nhà tại số D H, Quận H không dừng ở đâu, V điện thoại báo cho Nguyễn Lưu Minh H1 biết là Lê Minh H đã chở đồ về nhà rồi. Ban đầu, Nguyễn Lưu Minh H1 nói hàng từ nước ngoài gửi về, V không rõ là hàng gì, V chỉ nghĩ nó có giá trị và Nguyễn Lưu Minh H1 nói sợ mất nên bảo V đi giám sát. Một thời gian sau, V có hỏi thì Nguyễn Lưu Minh H1 cho biết thùng hàng V đi giám sát Lê Minh H vận chuyển là ma túy loại kẹo và K2 nhưng không nói số lượng. Đối với hành vi này, chỉ có lời khai của Nguyễn Quang V về sự việc như trên, ngoài ra không có thêm tài liệu chứng cứ khác nên không có khả năng điều tra làm rõ.

* Vật chứng vụ án: Được liệt kê theo Bảng kê vật chứng kèm theo Quyết định chuyển vật chứng số 1846/QĐ-VKSTC-V4 ngày 20/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Giấy nộp tiền vào tài khoản tạm giữ của Cơ quan CSĐT Bộ C tại Kho bạc nhà nước Thành phố H.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh tại Sở T4, Cơ quan quản lý đất đai nơi bị cáo đăng ký cư trú và một số ngân hàng xác định: Các bị cáo không đứng tên chủ sở hữu quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; không có tiền gửi tại các ngân hàng.

Tại bản Cáo trạng số 1842/CT-VKSTC-V4 ngày 20/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã truy tố để xét xử đối với các bị cáo Lê Minh H và Nguyễn Lưu Minh H1, về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2023/HS-ST ngày 16/02/2023, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Lê Minh H và Nguyễn Lưu Minh H1 phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

1. Căn cứ vào điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

- Xử phạt: Bị cáo Lê Minh Hoàng tử h về tội: “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Phạt bổ sung bị cáo Lê Minh H 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ vào điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Lưu Minh Hoàng tử h1 về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Lưu Minh H1 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Quang V, về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo vụ án theo luật định và kiến nghị phòng ngừa tội phạm.

Ngày 20/02/2023, bị cáo Nguyễn Lưu Minh H1 có đơn kháng cáo kêu oan.

Ngày 21/02/2023, bị cáo Lê Minh H có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm đề xin giảm nhẹ hình phạt.

Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lê Minh H xin giảm nhẹ hình phạt đối với khối lượng ma túy thu giữ tại nhà của bị cáo (D H, Phường I, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh), kêu oan đối với khối lượng ma túy thu giữ tại căn hộ S và khối lượng ma túy bị bắt quả tang.

Bị cáo Nguyễn Lưu Minh H1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo kêu oan. Bị cáo cho rằng bị cáo không liên quan đến toàn bộ khối lượng ma túy trong vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đối chiếu với kết quả thẩm vấn tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, nhận thấy:

Thứ nhất, về hành vi vận chuyển 12.433,19 gam, loại MDMA:

Ngày 13/4/2021, theo yêu cầu của Nguyễn Lưu Minh H1 gửi thông tin và số điện thoại của nhân viên bưu điện cho Lê Minh H đi nhận ma túy, Lê Minh H đã nhờ Lâm T2 liên hệ với nhân viên bưu điện và đến nơi hẹn để nhận thùng hàng bên trong chứa chất ma túy (có sự giám sát từ xa của Nguyễn Lưu Minh H1, Nguyễn Quang V) thì bị phát hiện bắt quả tang ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 12.433,19 gam, loại MDMA.

Bị cáo Nguyễn Lưu Minh H1 có vai trò là người chỉ đạo, rủ rê, phân công nhiệm vụ, trực tiếp trả tiền công cho bị cáo Lê Minh H, giao nhiệm vụ cho Nguyễn Quang V giám sát việc Lê Minh H nhận ma túy. Lê Minh H tham gia với vai trò giúp sức, được trả tiền công khi vận chuyển. Nên các bị cáo chịu trách nhiệm đồng phạm với khối lượng ma túy trên.

Thứ hai, về hành vi vận chuyển ma túy tại căn hộ A Chung cư M, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh:

Theo Lê Minh H và Nguyễn Quang V trình bày: Cuối tháng 3/2021, Nguyễn Lưu Minh H1 đưa cho Lê Minh H số tiền 17 triệu đồng để đặt cọc và thanh toán tiền thuê căn hộ 14.02 Chung cư M của bà Hàn Liên H4. Do phải nhập viện, Nguyễn Lưu Minh H1 bảo Nguyễn Quang V đến gặp Lê Minh H để lấy chìa khóa căn hộ để Nguyễn Lưu Minh H1 sử dụng. Đồng thời, Nguyễn Quang V 02 lần đến căn hộ, lần 1 gặp Nguyễn Lưu Minh H1 và Lê Minh H đang

ngồi kiểm tra các túi chứa chất bột màu trắng (V nghi là ma túy loại Ketamine); lần 2 gặp Nguyễn Lưu Minh H1 và người nam khoảng 20 tuổi và thấy trong phòng có nhiều gói ma túy đựng trong túi nilon xanh.

Như vậy, căn cứ lời khai của Lê Minh H và Nguyễn Quang V, có cơ sở xác định Nguyễn Lưu Minh H1 là người trực tiếp sử dụng và nhiều lần có mặt tại căn hộ. Khối lượng ma túy thu giữ phù hợp về hình thức vận chuyển, loại ma túy thu giữ và phù hợp về phương thức, thủ đoạn vận chuyển trái phép chất ma túy trong vụ án. Do đó, các bị cáo Nguyễn Lưu Minh H1 và Lê Minh H phải chịu trách nhiệm về khối lượng ma túy thu giữ tại căn hộ A Chung cư M.

Thứ ba, về hành vi vận chuyển ma túy tại nhà số D H, Phường I, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh:

Ngày 13/4/2021, Cơ quan điều tra thu giữ tại chỗ ở của Lê Minh H tại nhà số D H, Phường I, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh các chất ma túy, gồm: khối lượng 997,1gam loại MDMA và khối lượng 98,2gam loại Ketamine.

Bị cáo Lê Minh H cho rằng số lượng ma túy trên nhận từ Nguyễn Lưu Minh H1 giao cất giữ chờ vận chuyển, nhưng Nguyễn Lưu Minh H1 không thừa nhận. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Minh H thay đổi lời khai cho rằng nhận từ Nguyễn Quang V, nhưng Nguyễn Quang V không thừa nhận. Do không có chứng cứ chứng minh vai trò đồng phạm của Nguyễn Lưu Minh H1 hay Nguyễn Quang V. Vì vậy, Lê Minh H phải chịu trách nhiệm hình sự cá nhân đối với khối lượng ma túy bị thu giữ này.

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận:

Bị cáo Lê Minh H phải chịu trách nhiệm hình sự về 03 lần thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy đối với khối lượng các chất ma túy ở thể rắn bị thu giữ khi bắt quả tang và khám xét khẩn cấp tại chỗ ở, tổng cộng là 14.116,2 gam MDMA và 1.935,7 gam Ketamine.

Bị cáo Nguyễn Lưu Minh H1 phải chịu trách nhiệm hình sự về 02 lần thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy đối với khối lượng các chất ma túy ở thể rắn bị thu giữ khi bắt quả tang và khám xét khẩn cấp tại chỗ ở, tổng cộng là 13.509,01 gam MDMA và 1.837,5 gam Ketamine.

Hành vi của các bị cáo Lê Minh H và Nguyễn Lưu Minh H1, đã phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, thuộc trường hợp “*Có 02 chất ma túy trở lên mà khối lượng của các chất đó tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này*”. Đồng thời, các bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội từ 02 lần trở lên*”, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong vụ án, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm, có sự bàn bạc, phân công nhưng mang tính giản đơn, không có tổ chức. Trong đó, bị cáo Nguyễn Lưu Minh H1 mặc dù chỉ đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự trong 02 lần phạm tội nhưng bị cáo giữ vai trò chính, là mắt xích tiếp nhận thông tin, chỉ đạo và trả công cho bị cáo Lê Minh H nhận ma túy của các đối tượng (chưa rõ lai lịch) gửi từ nước ngoài về Việt Nam mang cất giấu và giao cho người khác theo yêu cầu; bị cáo Lê Minh H với vai trò là người thực hành tích cực để được trả công hưởng lợi bất chính.

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến việc quản lý độc quyền về ma túy của nhà nước, là nguyên nhân làm phát sinh ra các loại tội phạm mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội, do đó cần phải xử lý thật nghiêm khắc để răn đe giáo dục, phòng ngừa chung. Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Lê Minh H theo đúng qui định pháp luật, mức án tuyên thoả đáng. Kháng cáo của các bị cáo Lê Minh H, Nguyễn Lưu Minh H1 là không có căn cứ.

Vì các lẽ trên, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Minh H và Nguyễn Lưu Minh H1. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 38/2023/HS-ST ngày 16/02/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Phần trình bày của các Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Minh H:

Luật sư Trịnh Bá T1: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với khối lượng ma túy thu giữ tại nhà của bị cáo. Bị cáo khai nhận là V có nhờ bị cáo đi nhận cái lò vi sóng nhưng bị cáo không biết đang vận chuyển ma túy, bị cáo chỉ nghĩ là đang đi giao nhận hàng bình thường nên bị cáo mới nhờ anh Lâm T2 đi nhận giùm, do bị cáo không biết đi nhận vận chuyển ma túy nên không thể quy buộc bị cáo đối với khối lượng ma túy này. Bị cáo bị tai nạn gãy chân phải nằm viện và bị cáo không giữ thẻ từ căn hộ 14.02 nên bị cáo không biết hàng hóa lưu trữ trong căn hộ của mình là những gì, nên không thể quy buộc bị cáo đối với khối lượng ma túy tàng trữ trong căn hộ. Đối với khối lượng thu giữ tại số D H là bị cáo tàng trữ để sử dụng chứ không phải mua bán, vận chuyển nên bị cáo chỉ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chứ không phải là “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Mong hội đồng xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ và chỉ buộc bị cáo chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy thu giữ tại nhà D H 695,39 gam là tàng trữ trái phép chất ma túy và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo xuống mức tù chung thân.

Luật sư Nguyễn Thanh Bảo D: Thông nhất với lời trình bày của luật sư T1, không trình bày bổ sung gì thêm.

Bị cáo Lê Minh H trình bày: Bị cáo thống nhất với lời bào chữa của luật sư T1 và trình bày thêm: Cơ quan điều tra không cho bị cáo nhận dạng thùng hàng, số điện thoại có ghi trên thùng hàng là của V. Vì V hay gọi cho bị cáo.

- Phần trình bày của các Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Lưu Minh H1:

Luật sư Nguyễn Huỳnh Văn K1:

Bị cáo Nguyễn Lưu Minh H1 đã có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung kêu oan, đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xem xét lại cáo buộc của các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy đối với bị cáo.

Bản án sơ thẩm tuyên bị cáo Nguyễn Lưu Minh H1 phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 02 hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy đối với khối lượng các chất ma túy ở thể rắn bị thu giữ khi bắt quả tang là 12.433,19 gam MDMA và khám xét khẩn cấp tại căn hộ 14.02 là 2.913,32 gam ma túy (gồm 1.075.82 gam MDMA và 1.837,5 gam Ketamin).

Đối với hành vi bị cáo buộc là đồng phạm vận chuyển trái phép 12.433,19 gam MDMA bị bắt quả tang vào trưa ngày 13/4/2021 tại số C B:

Theo hồ sơ vụ án, các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm xác định đối tượng tên G đã nhờ bị cáo Nguyễn Lưu Minh H1 nhận giúp thùng hàng từ nước ngoài chuyển về. Khi nhận lời G, bị cáo có hỏi rõ là thùng hàng gì, thì G trả lời thùng hàng là mỹ phẩm bên Đ, thể hiện tại Biên bản ghi lời khai lúc 13:00 ngày 14/4/2021 bút lục 433, 434 và Bản tự khai ngày 20/4/2021 bút lục 443, Biên bản tự khai ngày 15/5/2021 bút lục 444 cũng như các lời khai khác của bị cáo.

Có thể xác định, khi nhận thông tin từ Gấu, nhận thức của bị cáo Nguyễn Lưu Minh H1 là nhận giúp kiện hàng là mỹ phẩm. Gấu còn đề nghị Nguyễn Lưu Minh H1 rủ thêm người để cùng nhận thùng hàng, nên Nguyễn Lưu Minh H1 đã rủ Nguyễn Quang V là bạn quen trong một quán bar để cùng nhận thùng hàng. Nhưng đến khi G có hành vi bất thường như: thay sim, đặt lại mật khẩu màn hình điện thoại, hứa cho tiền thì Nguyễn Lưu Minh H1 bắt đầu nghi ngờ thùng hàng mà Gấu nhờ nhận có hàng cấm, có ma túy. Nguyễn Lưu Minh H1 đã chia sẻ việc nghi ngờ thùng hàng G nhờ nhận giúp có thể có ma túy với bị cáo Nguyễn Quang V. Đồng thời, thể hiện ý chí dứt khoát là không thực hiện nhận giúp thùng hàng này nữa.

Hồ sơ vụ án thể hiện, bị cáo Nguyễn Quang V là người đã gọi cho bị cáo Lê Minh H để tiếp tục thực hiện việc nhận thùng hàng mà bị cáo Nguyễn Lưu Minh H1 đã từ chối thực hiện. Tiếp theo thì bị cáo Lê Minh H đã gọi điện thoại và nhờ Lâm T2 nhận giúp và điều này bị cáo Nguyễn Lưu Minh H1 hoàn toàn không biết.

Các tình tiết của vụ án thể hiện trong hồ sơ cho thấy, ban đầu bị cáo Nguyễn Lưu Minh H1 tiếp nhận yêu cầu nhận thùng hàng từ đối tượng tên Gấu với nhận thức là mỹ phẩm nhập khẩu. Tuy nhiên, những diễn biến tiếp theo đã làm bị cáo Nguyễn Lưu Minh H1 nghi ngờ thùng hàng được G nhờ nhận có ma túy nên không thực hiện. Tình tiết này thể hiện bị cáo Nguyễn Lưu Minh H1 đã tự ý nửa chừng chấm dứt việc nhận thùng hàng từ khi nghi ngờ là ma túy.

Bị cáo Nguyễn Lưu Minh H1 đã không nhận thức được là khi nghi ngờ có thể có hành vi phạm tội cần phải ngay lập tức tố giác đến Cơ quan Công an để điều tra làm rõ. Do đó, có thể bị cáo Nguyễn Lưu Minh H1 đã phát sinh trách nhiệm pháp lý khi không thực hiện việc tố giác tội phạm mà mình nghi ngờ là đang được thực hiện.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nội dung tôi vừa trình bày để xem xét lại bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Lưu Minh H1 không là đồng phạm vận chuyển trái phép chất ma túy vào ngày 13/4/2021 tại số C B.

Luật sư Đỗ Quốc H3:

Đối với cáo buộc vận chuyển trái phép 2.913,22 gam ma túy ở thể rắn (gồm 1.075,82 gam MDMA và 1.837,5 gam Ketamine):

Hồ sơ vụ án thể hiện hoàn toàn không có chứng cứ để xác định bị cáo Nguyễn Lưu Minh H1 đã tiếp xúc trực tiếp số ma túy nêu trên như lời khai của bị cáo Nguyễn Quang V đã trình bày trong các biên bản ghi lời khai, hỏi cung.

Trong hồ sơ vụ án cũng hoàn toàn không có bất kỳ chứng cứ nào xác định bị cáo Nguyễn Quang V có mặt tại căn hộ 14.02 Block A, chung cư M lần thứ 02 vào thời điểm mà V khai rằng, đã thấy bị cáo Nguyễn Lưu Minh H1 cùng một nam thanh niên 20 tuổi. Tại căn hộ này V khai thấy có nhiều gói ma túy dạng bột đựng trong túi nylon xanh, trên bì ghi chữ M và bị cáo V có xin 01 gói để sử dụng.

Các Cơ quan tiến hành tố tụng đã căn cứ vào lời khai của bị cáo Nguyễn Quang V để buộc tội đối với bị cáo Nguyễn Lưu Minh H1. Không có bất kỳ chứng cứ nào khác để chứng minh bị cáo Nguyễn Lưu Minh H1 có liên quan đến số ma túy bị thu giữ nói trên.

Bị cáo Nguyễn Lưu Minh H1 cũng nhiều lần khẳng định không có việc kiểm tra ma túy xảy ra tại căn hộ nêu trên như lời bị cáo V đã khai. Lời khai của bị cáo V cho thấy điểm vô lý là một người thực hiện hành vi phạm tội mà lại dẫn một người không phải đồng phạm và hoàn toàn không liên quan đến để chứng kiến hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Quang V khai đã nhận chìa khóa căn hộ mà bị cáo Lê Minh H đã thuê. Tuy nhiên, không có chứng cứ chứng minh lời khai của bị cáo Nguyễn Quang V là đã đưa chìa khóa căn hộ đó cho bị cáo Nguyễn Lưu Minh H1. Các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã không

làm rõ và thu thập chứng cứ chứng minh lời khai nói trên của bị cáo V. Việc sử dụng duy nhất lời khai này của bị cáo V để quy kết bị cáo Nguyễn Lưu Minh H1 là đồng phạm vận chuyển số ma túy đang có trong căn hộ nói trên là thiếu căn cứ.

Theo quy định tại điểm 3.2 khoản 3 Mục II Thông tư liên tịch 17/2007/TTLT- BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP “*hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy là hành vi chuyển dịch bất hợp pháp chất ma túy từ nơi này đến nơi khác dưới bất kỳ hình thức nào*”. Trong trường hợp này, các Cơ quan tiến hành tố tụng đã không làm rõ số ma túy thu giữ khi khám xét tại căn hộ mà bị cáo Lê Minh H thuê được chuyển dịch từ đâu, do ai vận chuyển đến, thời gian và hình thức vận chuyển.

Như vậy, việc các Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Nguyễn Lưu Minh H1 đã thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 2.913,22 gam ma túy ở thể rắn (gồm 1.075,82 gam MDMA và 1.837,5 gam Ketamine) tại căn hộ 14.02 Block A, chung cư M là không có cơ sở.

Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 478/2022/HSST-QĐ ngày 28/9/2022 của Toà án cấp sơ thẩm yêu cầu: Điều tra bổ sung, xác minh thu thập tài liệu, ghi lời khai và cho bị can đối chất để củng cố chứng cứ quy buộc các bị can Nguyễn Lưu Minh H1 và Lê Minh H phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy bị phát hiện thu giữ khi khám xét chỗ ở mà mình có trách nhiệm quản lý tại căn hộ 14.02; và đính chính cho chính xác diễn biến về thời gian cho phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án tại bản kết luận điều tra và bản cáo trạng truy tố. Theo đó, làm rõ thời gian trong lần Nguyễn Quang V lên căn hộ 14.02 đã gặp Nguyễn Lưu Minh H1 và Lê Minh H tại đây? Thời gian Nguyễn Quang V đến bệnh viện gặp Lê Minh H lấy chìa khóa căn hộ 14.02 đưa lại cho Nguyễn Lưu Minh H1 theo yêu cầu; Đồng thời làm rõ cách thức Nguyễn Quang V lên được căn hộ 14.02 trong hai lần V đến đón Nguyễn Lưu Minh H1 theo yêu cầu (Theo quy định của chung cư đối với khách vắng lai đến và vào căn hộ phải được sự đồng ý của người ở căn hộ vì muốn vào căn hộ phải có thẻ từ thì mới lên được tầng căn hộ).

Tuy nhiên, Viện kiểm sát đã không trả hồ sơ cho Cơ quan điều tra để tiến hành theo các yêu cầu của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, những vấn đề còn chưa làm rõ nói trên là căn cứ để xác định trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong đó có bị cáo Nguyễn Lưu Minh H1 đã không được các Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm thu thập chứng cứ để chứng minh, không tiến hành các thủ tục xác minh, đối chất để làm rõ những mâu thuẫn trong lời khai của các bị cáo.

Đối với cáo buộc vận chuyển trái phép 12.433,19 gam MDMA ngày 13/4/2021 tại số C B:

Tại trang 04 bản án có nội dung như sau: Kiểm tra thùng catton Lâm Tài vừa nhận nêu trên, bên ngoài ghi: Người gửi: Nguyễn Văn L, B, 6823 JA A, Người nhận: L B, Quận D, TP Hồ Chí Minh, số điện thoại: 0937020056.

Cơ quan điều tra thu thập được một Phiếu dịch vụ chuyển phát nhanh (EMS) lại là chứng từ sử dụng cho việc gửi hàng hoá trong nước. Biểu mẫu phiếu chuyển hàng không đúng với loại hàng hoá gửi từ Hà Lan và nội dung hết sức sơ sài, không có thông tin bưu cục nơi gửi đi, thông tin ngày gửi, không có dấu bưu cục nơi gửi, bưu cục nơi nhận ... và đặc biệt toàn bộ nội dung phiếu EMS nói trên được ghi hoàn toàn bằng tiếng Việt (bút lục số 12).

Như vậy, với những thông tin, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án có cơ sở để xác định kiện hàng mà Lâm Tài nhận ngày 13/4/2021 bị bắt quả tang có chứa chất ma túy, không phải là hàng hoá được gửi từ nước ngoài về, hay nói cách khác đó không phải là kiện hàng mà bị cáo Nguyễn Lưu Minh Hoàng đã khai là nhận giúp một người tên Gấu được gửi từ Hà Lan về Việt Nam. Bản án sơ thẩm không có bất cứ nhận định nào về vấn đề này.

Cơ quan CSĐT BCA đã phát hành công văn số 14/UTTPHS-CSMT ngày 13/8/2021 về việc yêu cầu tương trợ tư pháp hình sự. Tuy nhiên, cho đến chưa có văn bản phản hồi từ cơ quan có thẩm quyền của Hà Lan.

Các Cơ quan tiến hành tố tụng xác định người có tên Gấu không rõ nhân thân, lai lịch nên không có khả năng xác minh.

Toà án cấp sơ thẩm đã không xem xét, đánh giá chứng cứ một cách đầy đủ và toàn diện trong khi chứng cứ thu thập được và lời khai của các bị cáo mâu thuẫn nhau và hoàn toàn khác biệt với nội dung chứng cứ.

Ngoài ra, hồ sơ vụ án không có chứng cứ nào khác để xác định bị cáo Nguyễn Lưu Minh Hoàng đã chỉ đạo Lê Minh Hoàng đi nhận ma túy sẽ được giao tại số 39 Bến Vân Đồn có sự giám sát từ xa của Nguyễn Lưu Minh Hoàng và Nguyễn Quang Vinh như bản án sơ thẩm đã nhận định.

Cơ sở buộc tội của Toà án cấp sơ thẩm hoàn toàn dựa vào lời khai của bị cáo Lê Minh Hoàng và Nguyễn Quang Vinh. Trong vụ án này, các bị cáo Lê Minh Hoàng và Nguyễn Quang Vinh có quyền và lợi ích đối lập với bị cáo Nguyễn Lưu Minh Hoàng. Việc chỉ sử dụng lời khai của các bị cáo để buộc tội đối với bị cáo Nguyễn Lưu Minh Hoàng trong khi các lời khai đó mâu thuẫn với chứng cứ của vụ án mà chưa được làm rõ là trái quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Như vậy, có thể thấy việc điều tra ở cấp sơ thẩm không đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được.

Từ những phân tích trên, tôi kính đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 358 BLTTHS năm 2015 tuyên xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra

lại nhằm làm rõ các tình tiết khách quan của vụ án để đảm bảo điều tra, truy tố và xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Lưu Minh Hoàng trình bày: Bị cáo thống nhất với phần trình bày của 2 luật sư và không trình bày bổ sung gì thêm.

- *Kiểm sát viên trình bày:* Đây là chuyên án lớn của Bộ Công an. Khi xâu chuỗi lại toàn bộ vụ án, lời khai phù hợp với diễn biến của vụ án, nên bị cáo khai tại cơ quan điều tra là có căn cứ.

- *Các bị cáo nói lời nói sau cùng:*

Bị cáo Lê Minh Hoàng xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đối với khối lượng ma túy thu giữ được tại số 480 Hưng Phú, mong Hội đồng xét xử xem xét lại đối với khối lượng ma túy bị bắt quả tang và khối lượng ma túy thu giữ tại căn hộ 14.02.

Bị cáo Nguyễn Lưu Minh Hoàng mong hội đồng xem xét lại hành vi của bị cáo không phạm tội vận chuyển trái phép chất ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Minh Hoàng và Nguyễn Lưu Minh Hoàng làm trong hạn luật định nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh, xét thấy:

[2.1] Về hành vi vận chuyển trái phép 12.433,19 gam MDMA của Lê Minh Hoàng, Nguyễn Lưu Minh Hoàng và Nguyễn Quang Vinh vào ngày 13/4/2021:

Tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang và Biên bản ghi lời khai ngày 17/4/2021 (bút lục số 09, 32) ông Lâm Tài khai nhận: “*Lê Minh Hoàng là người điện thoại bảo anh Tài đến số 39 Bến Vân Đồn nhận hộ 01 thùng hàng rồi chở về nhà cho Hoàng...Đầu tháng 4/2021, Tài có giao túi hàng cho khách của Hoàng ở địa chỉ đường Tân Kỳ Tân Quý, quận Tân Phú*”.

Tại Biên bản hỏi cung bị can ngày 23/4/2021 và ngày 24/3/2022 (bút lục số 359, 370), Lê Minh Hoàng khai: “*Nguyễn Lưu Minh Hoàng bảo Lê Minh Hoàng muốn kiếm tiền thì vận chuyển ma túy, tiền công 500.000 đồng/lần. Cuối tháng 3/2021, Lê Minh Hoàng đã vận chuyển 15 lần, trong đó 01 lần nhờ Lâm Tài giao ở đường Tân Kỳ Tân Quý, quận Tân Phú...Lần 3 ngày 13/4/2021, Nguyễn Lưu Minh Hoàng gọi Telegam nói Lê Minh Hoàng đi nhận ma túy...Cơ quan điều tra thu giữ 12.433,19gam ma túy loại MDMA là nhận giúp cho Nguyễn Lưu Minh Hoàng...*”.

Tại Biên bản hỏi cung bị can ngày 31/3/2022 và ngày 13/5/2021 có sự tham gia của 3 Luật sư bào chữa cho bị cáo (bút lục số 447, 453), Nguyễn Lưu Minh Hoàng khai: “*Ngày 13/4/2021, tôi có nhờ Lê Minh Hoàng đi lấy hộ thùng*

hàng...Tôi nghi ngờ thùng hàng là chất cấm, nên Vinh bảo Lê Minh Hoàng đi nhận thay”.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 20/4/2021 và ngày 17/02/2022 (bút lục số 523, 535), Nguyễn Quang Vinh khai: *“Lần 1: Tháng 3/2021, Nguyễn Lưu Minh Hoàng nhờ Vinh đi giám sát Lê Minh Hoàng nhận hàng tại 39 Bến Vân Đồn...Lần 4: ngày 13/4/2021, Nguyễn Lưu Minh Hoàng nói tôi đi nhận hàng giúp, tôi không đồng ý vì trước đó Nguyễn Lưu Minh Hoàng nói cho tôi biết đó là ma túy. Sau đó, Nguyễn Lưu Minh Hoàng nói tôi đi giám sát việc giao nhận hàng...Ngày 13/4/2021, Nguyễn Lưu Minh Hoàng gọi cho tôi có 01 kiện hàng nhận tại 39 Bến Vân Đồn. Sau nói tôi xuống giám sát, thấy Nguyễn Lưu Minh Hoàng đứng ở đó...”.*

Tại Biên bản đối chất ngày 31/3/2021, giữa Nguyễn Lưu Minh Hoàng với Nguyễn Quang Vinh (bút lục 457), Nguyễn Quang Vinh trình bày: *“Sáng ngày 13/4/2021, Nguyễn Lưu Minh Hoàng gọi cho Vinh để nhận ma túy, sau gọi điện báo có người khác nhận ma túy rồi không phải nhận nữa mà xuống giám sát việc nhận ma túy. Khi đến sảnh chung cư City Game thấy Nguyễn Lưu Minh Hoàng đứng ở đó, thì bị đưa về trụ sở làm việc...”.*

Tại Biên bản nhận dạng ngày 14/4/2021 (bút lục số 379), cho kết quả: *Lê Minh Hoàng nhận dạng đúng Nguyễn Lưu Minh Hoàng là người thuê Lê Minh Hoàng đi nhận ma túy.*

Tại Biên bản nhận dạng ngày 15/4/2021 (bút lục 459), cho kết quả: *Nguyễn Lưu Minh Hoàng nhận dạng được Nguyễn Quang Vinh, Hoàng rủ Vinh đi nhận thùng hàng chứa chất cấm và Nguyễn Lưu Minh Hoàng tự ghi thêm vào biên bản này là “tôi và Vinh nghi ngờ thùng hàng là chất cấm”.*

Tại Biên bản nhận dạng ngày 15/4/2021, có sự tham gia của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao và có bà Nguyễn Thị Đan chứng kiến (bút lục số 463), cho kết quả: *Nguyễn Lưu Minh Hoàng nhận dạng được Lê Minh Hoàng là người được Nguyễn Lưu Minh Hoàng thuê nhận kiện hàng chứa ma túy. Nguyễn Lưu Minh Hoàng tự ghi thêm vào biên bản “tôi và Vinh nhờ Lê Minh Hoàng nhận giúp kiện hàng nghi có chất cấm”.*

Căn cứ vào lời khai nêu trên của ông Lâm Tài, các bị cáo Lê Minh Hoàng, Nguyễn Lưu Minh Hoàng và Nguyễn Quang Vinh; đồng thời các bị cáo cũng xác định trong quá trình điều tra các bị cáo không bị bức cung, dụ cung, mớm cung hoặc dùng nhục hình và giữa các bị cáo không hề có mâu thuẫn với nhau, nhận thấy đã có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Nguyễn Lưu Minh Hoàng, Lê Minh Hoàng và Nguyễn Quang Vinh đã thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 12.433,19 gam MDMA vào ngày 13/4/2021.

Việc bị cáo Nguyễn Lưu Minh Hoàng bắt đầu thay đổi lời khai từ sau ngày 13/5/2021 cho đến phiên toà phúc thẩm; việc bị cáo Lê Minh Hoàng thay đổi lời khai tại phiên toà phúc thẩm rằng các lời khai của bị cáo mà Hội đồng xét

xử viện dẫn ở trên là do giữa bị cáo và bị cáo Nguyễn Lưu Minh Hoàng có mâu thuẫn và việc các Luật sư bào chữa cho rằng 02 bị cáo này nêu ra các tình tiết như lai lịch của đối tượng tên Gấu, Nguyễn Lưu Minh Hoàng chỉ ý thức thùng hàng là mỹ phẩm, mẫu phiếu gửi EMS ghi bằng tiếng Việt...và cho rằng 02 bị cáo không liên quan đến khối lượng ma túy bị bắt giữ ngày 13/4/2021 là không có căn cứ để chấp nhận.

[2.2] Về hành vi vận chuyển trái phép 2.913,32 gam ma túy ở thể rắn (gồm 1.075,82 gam MDMA và 1.837,5 gam Ketamine) của Nguyễn Lưu Minh Hoàng và Lê Minh Hoàng tại căn hộ 14.02:

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 13/4/2021, ngày 23/4/2021 (bút lục số 348-349, 359-362), Lê Minh Hoàng khai: *Cuối tháng 3/2021, Nguyễn Lưu Minh Hoàng yêu cầu bị cáo đi thuê một căn hộ chung cư mục đích là để cho tôi ở và mục đích khác là để hoạt động vận chuyển ma túy. Tiền thuê nhà do Nguyễn Lưu Minh Hoàng chi trả...Nguyễn Lưu Minh Hoàng đã giao chi bị cáo tổng cộng 17 triệu đồng để trả tiền thuê nhà.*

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 14/4/2021 (bút lục số 433-434), Nguyễn Lưu Minh Hoàng Khai về việc thuê căn hộ 14.02 như sau: *Căn hộ 14.02 do bị cáo Lê Minh Hoàng đứng ra thuê, Nguyễn Lưu Minh Hoàng và Nguyễn Quang Vinh hỗ trợ tiền thuê nhà.*

Tại Biên bản đối chất ngày 31/3/2022, giữa Nguyễn Lưu Minh Hoàng với Lê Minh Hoàng, có sự tham gia của 3 Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Lưu Minh Hoàng (bút lục số 455), bị cáo Lê Minh Hoàng đã khai: *“Số ma túy thu giữ tại căn hộ 14.02 chung cư Mỹ Phúc và 480 Hưng Phú là của Nguyễn Lưu Minh Hoàng...”*.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 20/4/2021 và ngày 17/02/2022 (bút lục số 523, 535), Nguyễn Quang Vinh khai: *“Lần 1: Tháng 3/2021, Nguyễn Lưu Minh Hoàng nhờ Vinh đi giám sát Lê Minh Hoàng nhận hàng tại 39 Bến Vân Đồn. Lần 2: đầu tháng 4/2021, đến căn hộ 14.02 chung cư Mỹ Phúc thấy Nguyễn Lưu Minh Hoàng và Lê Minh Hoàng đang kiểm tra nhiều bao ni-lông bên trong chứa bột màu trắng, tôi nghĩ là Ke tamine. Lần 3: ngày 8-9/4/2021, đến căn hộ 14.02 chung cư Mỹ Phúc có Nguyễn Lưu Minh Hoàng và 01 nam giới, thấy trong phòng có nhiều gói ma túy...”*.

Tại Biên bản đối chất ngày 31/3/2021, giữa Nguyễn Lưu Minh Hoàng với Nguyễn Quang Vinh (bút lục số 457), Nguyễn Quang Vinh trình bày: *“Từ cuối tháng 3/2021 đến ngày 11/4/2021, Vinh có 02 lần đến căn hộ 14.02 chung cư Mỹ Phúc: lần thứ nhất, Vinh gặp Nguyễn Lưu Minh Hoàng và Lê Minh Hoàng đang ngồi kiểm tra các túi chứa chất bột màu trắng; lần thứ hai, Vinh gặp Nguyễn Lưu Minh Hoàng và 01 người nam khoảng 20 tuổi và thấy trong phòng có nhiều gói ma túy dạng bột đựng trong túi nilon xanh...”*.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 23/4/2021 (bút lục số 359-362), Lê Minh Hoàng khai: *Khi bị cáo đang quản lý chìa khoá, Nguyễn Lưu Minh Hoàng bảo bị cáo mở cửa căn hộ 14.02, Nguyễn Lưu Minh Hoàng mang đến 20 bạch “Mát cha”...bị cáo và Nguyễn Lưu Minh Hoàng phân lẻ ma túy, lần này thấy có Vinh đi cùng với Nguyễn Lưu Minh Hoàng, nhưng Vinh không làm gì rồi về chung với Nguyễn Lưu Minh Hoàng.*

Tại Biên bản nhận dạng ngày 17/4/2021 (bút lục số 539), cho kết quả: *Nguyễn Quang Vinh nhận dạng đúng Nguyễn Lưu Minh Hoàng là người đưa cho Vinh gói ma túy tại Phòng 14.02 chung cư Mỹ Phúc.*

Căn cứ vào lời khai nêu trên của các bị cáo Lê Minh Hoàng, Nguyễn Lưu Minh Hoàng và Nguyễn Quang Vinh, nhận thấy đã có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Nguyễn Lưu Minh Hoàng, Lê Minh Hoàng đã thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 2.913,32 gam ma túy ở thể rắn (gồm 1.075,82 gam MDMA và 1.837,5 gam Ketamine) tại căn hộ 14.02.

Việc bị cáo Lê Minh Hoàng và Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng do bị cáo bị gãy chân, giao chìa khoá căn hộ lại cho Nguyễn Lưu Minh Hoàng thông qua Nguyễn Quang Vinh nên bị cáo không liên quan đến khối lượng ma túy bị thu giữ tại căn hộ 14.02; hay việc bị cáo Nguyễn Lưu Minh Hoàng và Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng Cơ quan điều tra không chứng minh có sự dịch chuyển về vị trí, chỉ căn cứ vào lời khai của Lê Minh Hoàng và Nguyễn Quang Vinh để buộc tội bị cáo Nguyễn Lưu Minh Hoàng là không có căn cứ để chấp nhận.

[2.3] Về hành vi vận chuyển 997,1gam loại MDMA và khối lượng 98,2gam loại Ketamine tại nhà số 480 Hưng Phú, Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh:

Trong quá trình điều tra, bị cáo Lê Minh Hoàng cho rằng số lượng ma túy trên nhận từ Nguyễn Lưu Minh Hoàng giao cất giữ chờ vận chuyển, nhưng Nguyễn Lưu Minh Hoàng không thừa nhận. Tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Minh Hoàng thay đổi lời khai cho rằng nhận từ Nguyễn Quang Vinh, nhưng Nguyễn Quang Vinh không thừa nhận. Do không có chứng cứ chứng minh vai trò đồng phạm của Nguyễn Lưu Minh Hoàng hay Nguyễn Quang Vinh. Vì vậy, Lê Minh Hoàng phải chịu trách nhiệm hình sự cá nhân đối với khối lượng ma túy bị thu giữ này.

Như vậy, bị cáo Lê Minh Hoàng phải chịu trách nhiệm hình sự về 03 lần thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy đối với khối lượng các chất ma túy ở thể rắn bị thu giữ khi bắt quả tang và khám xét khẩn cấp tại chỗ ở, tổng cộng là 14.116,2 gam MDMA và 1.935,7 gam Ketamine. Bị cáo Nguyễn Lưu Minh Hoàng phải chịu trách nhiệm hình sự về 02 lần thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy đối với khối lượng các chất ma túy ở thể rắn bị thu giữ khi bắt quả tang và khám xét khẩn cấp tại chỗ ở, tổng cộng là 13.509,01 gam MDMA và 1.837,5 gam Ketamine.

Lê Minh Hoàng và Nguyễn Lưu Minh Hoàng là những người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là phạm tội và sẽ bị pháp luật trừng trị. Nhưng vì động cơ vụ lợi nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội. Với những hành vi nêu trên, bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Lê Minh Hoàng và Nguyễn Lưu Minh Hoàng về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, với tình tiết định khung tăng nặng “*Có 02 chất ma túy trở lên mà khối lượng của các chất đó tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[3] Về hình phạt, xét thấy:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lê Minh Hoàng, Nguyễn Lưu Minh Hoàng đã nhiều lần thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, nên bản án sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội từ 02 lần trở lên*”, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[3.2] Về vai trò của từng bị cáo: Trong vụ án này, các bị cáo có sự bàn bạc, phân công nhưng mang tính đồng phạm giản đơn, không có tổ chức. Trong đó, bị cáo Nguyễn Lưu Minh Hoàng mặc dù chỉ đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự trong 02 lần phạm tội nhưng bị cáo là người giữ vai trò chính, là mắt xích tiếp nhận thông tin, chỉ đạo và trả công cho bị cáo Lê Minh Hoàng nhận ma túy của các đối tượng (chưa rõ lai lịch) gửi từ nước ngoài về Việt Nam mang cất giấu và giao cho người khác theo yêu cầu; bị cáo Lê Minh Hoàng với vai trò là người thực hành tích cực để được trả công hưởng lợi bất chính.

[3.3] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Lưu Minh Hoàng tuy phạm tội lần đầu nhưng khai báo quanh co, nhằm chối tội, không thể hiện sự ăn năn hối cải, do đó bản án sơ thẩm chỉ áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Bị cáo Lê Minh Hoàng phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra khai báo tương đối thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải nên bản án sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3.4] Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy, mặc dù các bị cáo Lê Minh Hoàng, Nguyễn Lưu Minh Hoàng có các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, nhưng khối lượng ma túy mà các bị cáo tham gia vận chuyển trái phép là đặc

biệt lớn, hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện thái độ bất chấp, xem thường pháp luật và không còn khả năng cải tạo nên bản án sơ thẩm xử phạt 02 bị cáo mức án cao nhất là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, kháng cáo của các bị cáo Lê Minh Hoàng, Nguyễn Lưu Minh Hoàng và đề nghị của các Luật sư bào chữa cho các bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Lê Minh Hoàng, Nguyễn Lưu Minh Hoàng không được chấp nhận nên mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Minh Hoàng và Nguyễn Lưu Minh Hoàng.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2023/HS-ST ngày 16/02/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Lê Minh Hoàng và Nguyễn Lưu Minh Hoàng phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

[1.1] Căn cứ vào điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 250, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh Hoàng tử hình.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Minh Hoàng 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

[1.2] Căn cứ vào điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 250, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Lưu Minh Hoàng tử hình.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Lưu Minh Hoàng 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

[2] Tiếp tục tạm giam các bị cáo Lê Minh Hoàng và Nguyễn Lưu Minh Hoàng để đảm bảo thi hành án.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Lê Minh Hoàng và Nguyễn Lưu Minh Hoàng mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày thời hạn hết kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[5] Trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo Lê Minh Hoàng và Nguyễn Lưu Minh Hoàng có quyền làm đơn xin Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ân giảm hình phạt tử hình.

[6] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện trưởng VKSND tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Công an Thành phố Hồ Chí Minh (để tổng đạt cho bị cáo);
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Khoa